TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN CHẤN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2024/HS-ST
Ngày 13-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lưu Hoa Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Lương Trung Đức.

Bà Hà Thị Kim Nhật.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Đào Bá Đạt - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn tham gia phiên toà*:** Ông Hà Quốc Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Văn Chấn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Ngô Văn T (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 30/8/1973, tại huyện K, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Xuân H và bà Hoàng Thị T1 (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1972; có 01 con sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 34/2018/Q Đ-TA ngày 05/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái (đã chấp hành xong 20/10/2021).

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 22/02/2024, tạm giam ngày 25/02/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- Người làm chứng:

1, Anh Phạm Anh Đ1, sinh năm 1983; trú tại: Thôn N, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

2, Anh Hà Văn T2, sinh năm 1988; Trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:*

+ Anh Hà Tiến H1, sinh năm: 1958; địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Anh Ngô Văn M, sinh năm: 1977; địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái.Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 00 phút ngày 22/02/2024, tại thôn C, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái, tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an huyện V phối hợp với Công an xã C bắt quả tang Ngô Văn T, Hà Văn T2 và Phạm Anh Đ1 đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Kiểm tra, thu giữ tại túi quần phía trước bên trái Ngô Văn T đang mặc 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ và 02 tờ tiền mệnh giá 50.000đ, tại túi quần phía sau bên phải T đang mặc 01 ví giả da màu nâu bên trong có tổng số tiền 2.000.000đ gồm nhiều mệnh giá khác nhau, trên các tờ tiền đều có chữ Ngân hàng N; thu giữ của Hà Văn T2 và Phạm Anh Đ1 02 xilanh đã qua sử dụng, 02 mảnh giấy gói màu trắng, 01 vỏ ống nước cất.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Ngô Văn T, tại thôn C, xã C, huyện V, thu giữ trong cổ tay áo sơ mi màu xám của Ngô Văn T vắt trên tay ghế gần bàn uống nước, trong phòng khách 01 gói giấy màu trắng có chữ, bên trong có chứa chất bột nén màu trắng (Nghi là H2).

Ngô Văn T khai nhận gói chất bột nén màu trắng mà Cơ quan điều tra thu giữ nêu trên là ma túy, loại Heroine, T tàng trữ với mục đích vừa để sử dụng và vừa để bán.

Kết quả điều tra Ngô Văn T khai nhận bản thân là người nghiện ma túy, khoảng giữa tháng 02 năm 2024 T đã mua ma túy của một người đàn ông không biết tên tại khu vực đường bên tông phía sau Trung tâm Y tế huyện V thuộc khu vực tổ dân phố I thị trấn nông trường T, huyện V, tỉnh Yên Bái về chia ra thành các gói nhỏ vừa để sử dụng và vừa bán lại cho người khác. Cụ thể T đã 02 lần bán ma túy như sau:

Lần 1: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 21/02/2024, tại khu vực dốc L thuộc thôn N, xã C, huyện V, Ngô Văn T bán cho Phạm Anh Đ1 01 gói Heroine với giá 100.000đ.

Lần 2: Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 22/02/2024, Ngô Văn T đang ở tại phòng khách nhà mình, thì Phạm Anh Đ1 và Hà Văn T2 cùng đến hỏi mua Heroine, T đồng ý bán, Đ1 đưa cho T 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, T2 đưa cho T 02 tờ tiền, mỗi tờ có mệnh giá 50.000 đồng, T cầm tiền rồi lấy từ trong cổ tay áo sơ mi màu xám đang vắt trên ghế gần bàn uống nước ra 02 gói Heroine, được gói bằng giấy màu trắng đưa cho Đ1 và T2 mỗi người 01 gói, sau đó T đi xuống bếp ngồi ăn cơm. Khi thấy T đi xuống bếp, không để ý, Đ1 và T2 bỏ số Heroine vừa mua được, dùng xilanh, nước cất mà cả hai mang theo sử dụng số Heroine đã mua. Sau đó thì bị bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số: 119/KL-KTHS ngày 28/02/2024 của Phòng K Công an tỉnh Y kết luận: "Chất bột nén màu trắng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Ngô Văn

T có khối lượng 0,04 gam (Không phẩy không bốn gam), là ma túy; loại Heroine".

Tại Kết luận giám định số: 123/KL-KTHS ngày 28/02/2024 của Phòng K Công an tỉnh Y kết luận: "01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng; 01 (một) tờ T3 mệnh giá 200.000 đồng; 10 (mười) tờ T3 mệnh giá 100.000 đồng; 10 (mười) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng gửi giám định đều là tiền thật".

- Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKS-VC ngày 24/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái truy tố Ngô Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Tự thú"; "Thành khẩn khai báo"; Năm 1991, trong thời gian phục vụ trong Quân đội, bị can đã có "Thành tích xuất sắc trong chiến đấu, học tập", được Trung đoàn B tặng Bằng khen; cha đẻ của bị can là người có công với nước, được Nhà nước CHXHCN Việt Nam tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì quy định tại các điểm r, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố bị cáo Ngô Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Văn T từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung; về vật chứng vụ án: Số ma túy thu giữ đã giám định hết không hoàn lại; tịch thu, tiêu hủy 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong + và mảnh giấy gói; 01 vỏ ống nước cất; 02 xi lanh loại 3ml/cc, đã qua sử dụng, 01 chiếc áo sơ mi màu xám đã cũ; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng của T do bán ma túy mà có; truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng của Ngô Văn T; trả lại cho Ngô Văn T số tiền 2.000.000 đồng và 01 ví giả da; về án phí bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Ngô Văn T nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, do muốn kiếm lời bất chính đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng hình phạt thấp nhất.

Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã công bố lời khai, tài liệu, bị cáo công nhận lời khai của người được công bố là đúng và không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia tố tụng được Tòa án triệu tập đến phiên tòa. Tòa án đã triệu tập hợp lệ những người làm chứng, người chứng kiến đến phiên tòa, nhưng vắng mặt không có lý do. Trong giai đoạn điều tra vụ án đã có lời khai của họ thể hiện trong hồ sơ. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng Hình sự, HĐXX vẫn tiến hành xét xử và công bố lời khai của họ tại phiên tòa.

[3] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo Ngô Văn T phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người chứng kiến, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng, đủ cơ sở kết luận: Ngô Văn T là người nghiện ma túy, vì lợi nhuận và nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân, Ngô Văn T đã mua ma túy về vừa sử dụng, vừa để bán: Ngày 21/02/2024, T bán cho Phạm Anh Đ1 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng; ngày 22/02/2024 cùng một lúc T bán cho Phạm Anh Đ1 và Hà Văn T2 mỗi người 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng/01 gói, Đ1 và T2 đã sử dụng hết số Heroine mua được của T. Tổng khối lượng Heroine bị thu giữ khi khám xét nơi ở, đồ vật của Ngô Văn T là 0,04 gam. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì lợi nhuận vẫn cố ý thực hiện, bị cáo đã hai lần bán H2 cho người khác và có một lần cùng một lúc bán ma tuý cho hai người. Hành vi của bị cáo Ngô Văn T đã phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" với 02 tình tiết định khung *"Phạm tội 02 lần trở lên"; "Đối với 02 người trở lên"* Theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, được HĐXX chấp nhận.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất, mức độ gây nguy hại rất lớn cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của pháp luật trong lĩnh vực kiểm soát chất ma túy và phòng chống tội phạm ma túy. Cần thiết phải được xử lý nghiêm minh để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo đầy đủ, rõ ràng về hành vi phạm tội của mình. Quá trình bị cáo tự khai ra lần mua bán ma túy trước đó cho Đ1 vào ngày 21/02/2024 mà chưa bị ai phát hiện. Trong thời gian phục vụ trong Quân đội được Trung đoàn 318 bị cáo được tặng Bằng khen đã có thành tích trong phong trào thi đua quyết thắng; cha đẻ của bị cáo là người có công với nước, được Nhà nước CHXHCN Việt Nam tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội tự thú", "Người phạm tội thành khẩn khai báo", "Người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong chiến đấu, học tập"*, quy định tại điểm r, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. HĐXX sẽ xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy, thể hiện bị cáo là người có nhân thân chưa tốt.

[5] Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự. HĐXX thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, với mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tối đối với bị cáo, để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, góp phần giáo dục người khác ý thức tôn trọng pháp luật, đồng thời đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng ngừa phạm tội ma túy. Về mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo cơ bản phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh ngày 02/4/2024 và lời khai của bị cáo tại phiên toà thể hiện bị cáo không có tài sản có giá trị nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ của vụ án:

+ Số Heroine thu giữ khi khám xét nhà ở, đồ vật của bị cáo Ngô Văn T Cơ quan giám định đã sử dụng làm giám định hết không hoàn lại.

+ 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong + mảnh giấy gói; 02 xi lanh loại 3ml/cc đã sử dụng; 01 vỏ ống nước cất; 01 áo sơ mi màu xám đã cũ là những vật liên quan đến tội phạm, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định pháp luật.

+ 01 ví giả da màu nâu của bị cáo T không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

+ Số tiền 200.000 đồng tiền thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của T đang mặc khi bắt quả tang, số tiền do phạm tội mà có cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

+ Số tiền 2.000.000 đồng thu giữ tại túi quần phía sau bên phải của T đang mặc khi bắt quả tang là tiền bị cáo bán đồng nát mà có, không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo.

+ Đối với số tiền 100.000 đồng bị cáo T đã bán ma túy cho Đ1 ngày 21/02/2024 đã dùng để mua ma túy ngày 22/02/2024, đây là tiền do phạm tội mà có cần truy thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về vấn đề khác:

- Về nguồn gốc số ma túy Ngô Văn T có để sử dụng và bán là do T mua của một người đàn ông, việc mua bán diễn ra ở ven đường, thuộc khu vực tổ dân phố I thị trấn nông trường T, huyện V, tỉnh Yên Bái, nhưng T không biết tên tuổi, địa chỉ của người này, nên không đủ cơ sở để điều tra, làm rõ.

- Đối với Phạm Anh Đ1 và Hà Văn T2 là những người nghiện chất ma túy đã mua Heroine của Ngô Văn T để sử dụng và đã sử dụng hết, không xác định được khối lượng. Xét hành vi của Đ1 và T2 không cấu thành tội phạm nên Công an huyện

V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với những người này là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 22/02/2024.

3. Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ: Căn cứ các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong + mảnh giấy gói; 02 mảnh giấy gói; 02 xi lanh đã sử dụng; 01 vỏ ống nước cất; 01 áo sơ mi màu xám đã cũ.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) của Ngô Văn T.

- Truy thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) của Ngô Văn T.

- Trả lại cho Ngô Văn T số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) và 01 ví giả da màu nâu.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 03/5/2024 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Yên Bái và cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Ngô Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Hải Quan tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Chấn;
- Công an huyện Văn Chấn;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Chấn;
- Chi cục THADS huyện Văn Chấn;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã Chấn Thịnh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lưu Hoa Quỳnh